

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học, Chuyên ngành: Điều Dưỡng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HÀ THỊ NHƯ XUÂN

2. Ngày tháng năm sinh: 18/03/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: không

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Phú Mỹ, Phú Vang, Huế

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): số nhà 13/8 Đường Phú Thọ, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): số nhà 13/8 Đường Phú Thọ, Phường 1, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0931180383 E-mail: xuanha@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2007-2019	Bộ môn Điều Dưỡng-Khoa Điều dưỡng Kỹ Thuật Y Học, Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	Giảng viên
2019-2024	Bộ môn Điều Dưỡng-Khoa Điều dưỡng Kỹ Thuật Y Học, Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Điều Dưỡng

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
6/6/2025-Nay	Bộ môn Điều Dưỡng- Trường Điều dưỡng Kỹ Thuật Y Học, Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	Giảng viên chính, Phó trưởng Bộ môn Điều Dưỡng

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn Cơ quan công tác hiện nay Bộ môn Điều Dưỡng-Trường Điều dưỡng Kỹ Thuật Y Học, Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 201 Nguyễn Chí Thanh, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 38570760

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: (nếu có)

8. Đã nghỉ hưu từ tháng/năm: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Ngày tháng cấp bằng; Số bằng	Nơi cấp bằng (trường, nước):
9.1. Đại học	Ngành: Điều Dưỡng	Được cấp bằng Đại học ngày 26/10/2006 Số hiệu bằng: 0783265 Số vào sổ: 33/ĐD2002	Trường Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
9.2. Đại học	Ngành: Tiếng Anh	Được cấp bằng Đại học ngày 20/10/2020 Số hiệu bằng: DCA1831394 Số vào sổ 0249/2020/ĐH/DCA	Trường Đại học Chu Văn An, Việt Nam
9.3. Thạc sĩ	Ngành: Điều Dưỡng	Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 3/6/2010 Số văn bằng: 064749	Trường Đại học Saxion, Hà Lan
9.4. Tiến sĩ	Ngành: Điều dưỡng	Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 10/7/2018 Số hiệu: 5677401736/CR29	Đại Học Chulalongkorn, Thái Lan

Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Ngày tháng cấp bằng; Số bằng	Nơi cấp bằng (trường, nước):
		Giấy công nhận của cục khảo thí ngày 4/1/2019 Giấy vào sổ số: 008035/CNVB-TS	

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành Y, liên ngành Điều dưỡng

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội ngoại khoa (Medical-Surgical Nursing Care)

- Hướng nghiên cứu 2: Giáo dục Điều Dưỡng (Nursing education)

- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu điều dưỡng (Nursing research)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 11 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn 11 Thạc sĩ điều dưỡng

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề tài (cấp Trường)

- Đã công bố (số lượng) 33 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế (trong đó có 06 bài báo là tác giả chính, 01 bài báo là tác giả liên hệ và 01 bài báo tham gia), 25 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không

- Số lượng sách đã xuất bản 07, thuộc nhà xuất bản Y Học

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y Tế năm 2021 về thành tích chống dịch Covid-19

- Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố 2021 thành tích chống dịch Covid-19

- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y Tế về thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục năm 2022
- Giấy khen của Hiệu Trưởng Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về thành tích trong công tác đánh giá chương trình đào tạo AUN-QA 2023
- Kỷ niệm chương của Bộ trưởng Bộ Y Tế về thành tích đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có lập trường, tư tưởng vững vàng và phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan và cấp trên giao phó; có lý lịch bản thân rõ ràng, trong sạch.

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:

- + Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của cơ quan, của địa phương.

- + Luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, uy tín và danh dự của nhà giáo; tôn trọng, có trách nhiệm, đối xử công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người học.

- + Chủ động, có trách nhiệm trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, có năng lực giảng dạy tốt, luôn phấn đấu trở thành tấm gương tốt cho người học.

- + Tích cực tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ, khoá luận tốt nghiệp đại học, nhiệt huyết trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo đại học, sau đại học. Luôn thực hiện công tác xây dựng tập thể đoàn kết, chia sẻ, vững vàng và chủ động trong mọi hoạt động

- + Thường xuyên và tích cực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học. Tham gia Hội thảo khoa học, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế

- + Tham gia các hoạt động chăm sóc cộng đồng: (Tình nguyện viên chống dịch Covid-19 tại quận 11, Hỗ trợ công tác của Hội phụ nữ và Hội chữ thập đỏ tại Phường 1, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh trong các chiến dịch quyền trẻ em, chống bạo lực gia đình)

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			1	2	208	166	374/516/270
2	2020-2021			2	2	245	122	367/542/270
3	2021-2022			3	2	243	118	361/571/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			2	2	216	132	347/507/275
5	2023-2024			4	1	40	147	187/372/275
6	2024-2025	1		3	3	90	192	282/555/275

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm ...
- Bảo vệ luận văn ThS tại nước Hà Lan năm 2010 hoặc luận án TS tại nước Thái Lan năm 2017 hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Chu Văn An, Số bằng 0249/2020/ĐH/DCA năm cấp: 2020

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Giảng dạy môn Chăm sóc sức khoẻ nội ngoại khoa nâng cao, Học thuyết Điều dưỡng cho học viên Thạc sĩ Điều dưỡng tại Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân tiếng Anh / IELTS 6.5

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ... đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2 /BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Minh Nhật		x	x		2018-2020	Đại học Y Dược TPHCM	108/2020/ ThS/ĐHYD
2	Châu Thị Hải Yến		x	x		2019-2021	Đại học Y Dược TPHCM	065/2021/ ThS/ĐHYD
3	Nguyễn Thị Như Quỳnh		x	x		2019-2021	Đại học Y Dược TPHCM	503/2021/ ThS/ĐHYD
4	Nguyễn Quang Huy		x	x		2020-2022	Đại học Y Dược TPHCM	137/2023/ ThS/ĐHYD
5	Đinh Nguyễn Phi Yến		x	x		2020-2022	Đại học Y Dược TPHCM	157/2022/ ThS/ĐHYD

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ... đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2 /BSNT	Chính	Phụ			
6	Võ Thị Kim Chi		x	x		2021-2023	Đại học Y Dược TPHCM	522/2023/ ThS/ĐHYD
7	Cần Thị Liên		x	x		2021-2023	Đại học Y Dược TPHCM	529/2023/ ThS/ĐHYD
8	Đinh Thị Huyền		x	x		2022-2024	Đại học Y Dược TPHCM	509/2024/ ThS/ĐHYD
9	Nguyễn Thị Hạnh		x	x		2022-2024	Đại học Y Dược TPHCM	505/2024/ ThS/ĐHYD
10	Võ Thị Binh		x	x		2022-2024	Đại học Y Dược TPHCM	502/2024/ ThS/ĐHYD
11	Nguyễn Thị Thanh Trúc		x	x		2022-2024	Đại học Y Dược TPHCM	531/2024/ ThS/ĐHYD

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Chăm sóc người bệnh tim mạch	TK	NXB Y Học năm 2010	2		Biên soạn trang (5-58)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng số 1153/GXN- ĐHYD

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
							Ngày 9/9/2019
II	Sau khi được công nhận TS						
2	Giáo dục liên ngành	GT	NXB Y Học 2020	13		Biên soạn trang (37-46)	Quyết định đưa vào sử dụng số 4166/QĐ-ĐHYD ngày 4/11/2020
3	Chăm sóc người bệnh Thận-Tiết niệu	GT	NXB Y Học 2021	3	CB	Biên soạn (7-24, 85-93, 94-104, 111-127, 166-196)	Quyết định đưa vào sử dụng số 4788/QĐ-ĐHYD ngày 28/12/2020
4	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Hô hấp	GT	NXB Y Học 2022	6		Biên soạn (57-68, 138-149, 150-174)	Quyết định đưa vào sử dụng số 96/QĐ-ĐHYD ngày 17/01/2022
5	Chăm sóc sức khỏe người bệnh hệ Tiêu hoá	GT	NXB Y Học 2022	5	CB	Biên soạn (2-29, 169-179, 194-215)	Quyết định đưa vào sử dụng số 1462/QĐ-ĐHYD ngày 14/07/2022
6	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Cơ Xương Khớp	GT	NXB Y Học 2024	9	Đồng CB	Biên soạn (1-8, 173-182)	Quyết định đưa vào sử dụng số 5441/QĐ-ĐHYD ngày 7/11/2023

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
7	Sơ cấp cứu ban đầu và cấp cứu thảm họa	GT	NXB Y Học 2025	15	Đồng CB	Biên soạn trang (1-10)	Quyết định đưa vào sử dụng số 1320/QĐ-ĐHYD ngày 01/4/2025

Trong đó: Có 06 giáo trình; 01 sách tham khảo do NXB Y Học xuất bản.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1	Hiệu quả chương trình hướng dẫn thực hành lâm sàng kết hợp giáo viên trường-viện.	CN	Số 20123595/GCN-NCKH, ĐHYD Tp.HCM	2013-2014	Quyết định hội đồng nghiệm thu số 1033/QĐ-ĐHYD-NCKH ngày 5/5/2014 Xếp loại: Đạt
II Sau khi được công nhận TS					
2	Nghiên cứu Dephi xác định các vấn đề ưu tiên nghiên cứu điều dưỡng tại Việt Nam	CN	Số 20183503/GCN-NCKH, ĐHYD Tp.HCM	2018-2019	Quyết định hội đồng nghiệm thu số 3381/QĐ-ĐHYD ngày 26/8/2019. Xếp loại: xuất sắc

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
3	Sự hài lòng về hình thức học trực tuyến của sinh viên Điều Dưỡng khoa Điều dưỡng-KTYH	CN	Số 202035112/GC N-KHCN, ĐHYD Tp.HCM	2021-2023	Quyết định hội đồng nghiệm thu số 5872/QĐ-ĐHYD ngày 12/12/2023. Xếp loại: Đạt Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS: Không							
II	Sau khi được công nhận TS							
Bài báo quốc tế								
1.	The effect of uncertainty management program on quality of life among Vietnamese women at 3 weeks post mastectomy.	3	x	Cancer Nursing ISSN: 0162-220X Online ISSN: 1538-9804	Scopus IF 3.043 Q1	(7) Thống kê của google scholar	Tập 42, số 4 trang 261-270 Doi:10.1097/NCC.000000000000000597	8/2019
2.	Identifying nursing research priorities in	6		Frontiers of Nursing.	Scopus IF 0.5 Q3	(12) Thống kê của	Tập 6 Trang	12/2019

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giã	Là tác giã chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Vietnam: a modified Delphi study.					google scholar	249-259 https://doi.org/10.2478/FON-2019-0044	
3.	Nurse's compliance on patient handover process in the pre-operative room of the hospital in Vietnam	3	x	Belitung Nursing Journal ISSN 2528-181X Online ISSN: 2477-4073	Scopus IF 0.7 Q3	(1) Thống kê của google scholar	Tập 6, số 5, Trang 165-171 Doi.org/10.33546/bnj.1155	10/2020
4.	Psychometric properties of Quality-of-Life Index for Vietnamese women with breast cancer three weeks postmastectomy	2	x	Belitung Nursing Journal ISSN 2528-181X Online ISSN: 2477-4073	Scopus IF 1.1 Q2	(3) Thống kê của google scholar	Tập 7, số 3, Trang 235-245 Doi.org/10.33546/bnj.1332	5/2021
5.	Painul Effect on Physical Function in Post Total Knee Arthroplasty Patients in Vietnam.	1	x	IOSR Journal of Nursing and Health Science (IOSR-JNHS), e-ISSN:	IF 1.015 AQCJ		Tập 10, số 3 trang 21-26 https://doi.org/10.9790/1959-	6/2021

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giã	Là tác giã chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				2320–1959. p- ISSN: 2320–1940			100304 2126	
6.	The Advantages of Self-Management Program on Controlling Blood Pressure for Vietnamese People.	1	x	IOSR Journal of Nursing and Health Science (IOSR- JNHS), e- ISSN: 2320–1959. p- ISSN: 2320–1940	IF 1.015 AQJ		Tập 10, số 5, trang 09-16 https://doi.org/10.9790/1959-1005020916	10/2021
7.	A cross-sectional study on the professional excitement of Vietnamese nursing students and related factors	2	x	International Journal of Ayurvedic Medicine, ISSN: 0976- 5921	ISI IF 0.2 Q4		Tập 14, số 1, Trang 229- 234 DOI:10.47552/ijam.v14i1.3376	4/2023
8.	Student's satisfaction on e-learning at Faculty of nursing Medical technology of Ho Chi Minh University of Medicine and Pharmacy	2	x	Journal Electrical Systems ISSN 1112- 5209	Scopus, IF 0.75 Q3		Tập 20, số 5s, trang 1729- 1735 DOI:10.52783/jes.2507	9/2024

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giã	Là tác giã chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Bài báo khoa học trong nước								
9.	Chất lượng cuộc sống và các yếu tố liên quan của bệnh nhân tăng huyết áp tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương thành phố Hồ Chí Minh	5		Tạp chí y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 23, số 5, trang 212-224	10/2019
10	Sự hài lòng của sinh viên điều dưỡng về hình thức học trực tuyến trong mùa dịch Covid-19	2	x	Tạp chí y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 24 trang 384-392	10/2020
11	Chất lượng giấc ngủ của sinh viên nội trú KTX Đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh	3	x	Tạp chí y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 24, trang 267-274	10/2020
12	Hiệu quả hướng dẫn thực hành lâm sàng cho sinh viên cử nhân điều dưỡng theo mô hình kết hợp giáo viên trường-viện	1	x	Tạp chí điều dưỡng Việt Nam ISSN 2354-0737			Tập 32, trang 50-58	11/2020
13	Mức độ tự chăm sóc và thông số đo lường chức năng của người bệnh sau ghép thận	4	x	Tạp chí y học Thành phố Hồ Chí Minh			Tập 25, trang 165-172	10/2021

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giã	Là tác giã chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISSN 1859-1779				
14	Hiệu quả của giáo dục bằng video cho thân nhân người bệnh về mặc phương tiện phòng hộ cá nhân và vệ sinh tay tại khoa hồi sức ngoại thần kinh	3	x	Tạp chí y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 25, trang 173- 181	10/2021
15	Xác định dữ liệu chuẩn của công cụ sàng lọc ngôn ngữ ở trẻ em 3 tuổi tại miền trung việt nam	3	x	Tạp chí y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 25, Trang 182- 188	10/2021
16	Hiệu quả của giáo dục sức khỏe trên kiến thức và sự tuân thủ chế độ ăn sau mổ sỏi mật	5	x	Tạp chí Y Dược Học ISSN 2734-9209			Số 29, trang 44-49	9/2021
17	Kết quả học tập và phương pháp lớp học đảo chiều của sinh viên điều dưỡng Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh	2	x	Tạp Chí Điều Dưỡng Việt Nam ISSN 2354-0737			Số 36, Trang 27-32	11/2021
18	Đặc điểm của người bệnh viêm phổi sau ghép thận	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 519, số chuyên đề, trang	10/2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giã	Là tác giã chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
							192- 204	
19	Ứng dụng công nghệ trong việc học trực tuyến của sinh viên Điều dưỡng -Kỹ thuật y học Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 519, số chuyên đề, trang 265-277	10/2022
20	Chuyên ngữ và tính giá trị của công cụ tự đánh giá về năng lực hợp tác trong giáo dục liên ngành 27 mục (IPECC_SET27) phiên bản tiếng Việt	7		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 519, số chuyên đề, trang 91-102	10/2022
21	Hiệu quả giáo dục sức khoẻ lên sự tự chăm sóc của người bệnh sau phẫu thuật van tim	2	x	Tạp chí Y Dược Học ISSN 2734-9209			Số 60, Trang 24-30	10/2022
22	Mức độ hài lòng của sinh viên điều dưỡng về hoạt động giảng dạy lâm sàng của giảng viên tại trường đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 531 Trang 274-278	10/2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giã	Là tác giã chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
23	Hành vi tuân thủ chế độ dinh dưỡng của người bệnh lọc máu chu kỳ tại bệnh viện Nguyễn đình chiểu bên tre	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 531, trang 328- 332	10/2023
24	Sự quyết đoán và lòng tự trọng của sinh viên điều dưỡng đại học y dược thành phố hồ chí minh	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 532, trang 459- 467	11/2023
25	Mối tương quan giữa đặc điểm chung và thực hành sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân, vệ sinh tay của thân nhân người bệnh sau khi xem video hướng dẫn tại phòng hồi sức khoa ngoại thần kinh	2		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 532, Trang 468- 473	11/2023
26	Hiệu quả hướng dẫn tài liệu giáo dục sức khỏe về đột quy cho người bệnh tăng huyết áp	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 532 Trang 474- 480	10/2023
27	Thay đổi chất lượng cuộc sống của người bệnh	8	x	Tạp chí Y Học Việt Nam			Số 542	9/2024

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giã	Là tác giã chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ung thư biểu mô tế bào gan sau phẫu thuật cắt gan tại bệnh viện đại học y dược thành phố hồ chí minh			ISSN: 1859-1868			Trang 132-135	
28	Ứng dụng chương trình chăm sóc phục hồi sớm sau phẫu thuật (eras) cho người bệnh ghép thận	5		Tạp chí Y Học Quân Sự ISSN 1859-1655			Số đặc biệt tháng 10, trang 53-63	8/2024
29	Kiến thức và thực hành cấp cứu hồi sinh tim phổi cơ bản của sinh viên điều dưỡng tại trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2024	4	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 550, số 2, trang 135-138	5/2025
30	Tương quan giữa nhận thức về học thực hành ở phòng lab và sự tự tin khi thực hành lâm sàng của sinh viên khoa điều dưỡng - Kỹ thuật y học Y Học Việt Nam	4	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 550 số 3, trang 237-240	5/2025
31	Xác định thời gian trung bình rút nội khí quản sau khi hoá giải giãn cơ trên người bệnh	3	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 550 số 3, trang 71-75	5/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	phẫu thuật chương trình							
32	Kiến thức và thái độ của sinh viên Điều dưỡng đối với chăm sóc người bệnh tiểu không tự chủ	2	x	Tạp chí y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 28 số 6, trang 151-161	6/2025
33	Nhu cầu chăm sóc của người bệnh chăm sóc ung thư vú sau phẫu thuật đoạn nhũ	2	x	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 551 số 2, trang 345-349	6/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS là 04 bài (bài số:1,4,7,8), có 01 bài là tác giả liên hệ (bài số 3) và 01 bài tham gia (bài số 2), 02 bài là tác giả chính (bài số 5,6) đăng trên tạp chí có ISSN không thuộc Scopus.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo thạc sĩ Điều dưỡng định hướng thực hành	Chủ tịch hội đồng xây dựng	QĐ 3294 ĐHYD ngày 30/8/2023	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	QĐ 7827 ĐHYD ngày 30/12/2024	
2	Chương trình đào tạo thạc sĩ Điều dưỡng định hướng nghiên cứu	Chủ tịch hội đồng xây dựng	QĐ 3308 ĐHYD ngày 30/8/2023	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	QĐ 7827 ĐHYD ngày 30/12/2024	
3	Chương trình đào tạo tiến sĩ Điều dưỡng	Ủy viên	QĐ 4741 ĐHYD ngày 21/12/2020	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	QĐ 2334/QĐ - BGDĐT ngày 14/8/2023	
4	Thẩm định, tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng theo chuẩn AUN-QA	Thành viên	QĐ 1367 ĐHYD ngày 16/7/2020	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
5	Thẩm định, tự đánh giá chương trình đào tạo thạc sĩ Điều dưỡng theo AUN-QA	Thành viên	QĐ 356, 358 ĐHYD ngày 20/02/2023	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Thay thế bằng bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Hà Thị Như Xuân